

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 30-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chon

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Minh Cảnh và ông Hà Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trường E**, sinh năm 2000 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1979 và bà Lý Thị X, sinh năm 1976; vợ tên Đỗ Thị Tuyết N, sinh năm 1999 và có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 22/12/2019 cho đến nay. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Ngọc O, sinh năm 1978. Vắng mặt lần hai

Trú tại: Tổ 5, khu phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Đỗ Thị Như Y, sinh năm 1999. Vắng mặt lần hai

Trú tại: Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 19/12/2019, Lê Trường E đến nhà Trương Vũ L thuộc ấp L, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang và được L cho 01 (một) bịch nylon chứa chất ma túy và 01 cái nỏ thủy tinh chứa chất ma túy, sau đó Trường E về nhà dùng kéo cắt 01 (một) bịch nylon chứa chất ma túy của L cho phân chia ra thành 02 (hai) bịch nhỏ với mục đích bán lại kiếm lời. Đến khoảng 22 giờ, ngày 21/12/2019, Trường E để 02 (hai) bịch nhỏ chứa chất ma túy vào bóp (ví) cùng cái nỏ thủy tinh chứa chất ma túy vào trong cốp xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 60C2-076.70 rồi điều khiển xe đi tìm P (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để bán 02 bịch nylon chứa chất ma túy và 01 cái nỏ thủy tinh chứa chất ma túy, với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng không gặp P. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 22/12/2019, Trường E điều khiển xe chạy đến chân dốc cầu Bào Môn thuộc ấp Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Công an huyện An Biên tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện trong cốp xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 60C2-076.70 thu giữ 01 (một) bóp da màu nâu đen đựng 02 (hai) bịch nylon được hàn kín nghi là ma túy và 01 (một) cái nỏ thủy tinh.

Tại Kết luận giám định số 777/KL-KTHS ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Các hạt tinh thể trong suốt đựng trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1917 gam;

Chất màu trắng bám dính bên trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1313 gam;

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.SST 323, Nghị định 73/2018 ND-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định:

Các tinh thể trong suốt đựng trong 02 (hai) bịch nylon còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1699 gam và bao gói đựng mẫu; các tinh thể trong suốt đựng trong 01 (một) nỏ thủy tinh còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0825 gam và bao gói đựng mẫu.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) túi giấy màu trắng được niêm phong có

chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam; người chứng kiến Đặng Minh Vương; có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật vụ số: 777/2019. Theo Kết luận Giám định số 777/KL-KTHS, ngày 25/12/2019 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong túi giấy là Các hạt tinh thể trong suốt đựng trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1917 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1699 gam; Chất màu trắng bám dính bên trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1313 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0825 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong; 01 (một) cái bóp da màu nâu đen; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX màu đỏ-đen-bạc, số máy: C43E-6355794, số khung: BY408952, biển kiểm soát 60C2-076.70; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 021822, biển số đăng ký: 60C2-076.70, tên chủ xe là Trần Ngọc Oanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung cảm ứng màu vàng Gold bên trong gắn 01 (một) sim Vinaphone số 89840200021535004920 có số điện thoại 0853197364 và 01 (một) sim Viettel số 8984048000057364840 có số điện thoại 0352965324.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Trường E về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Riêng với đối tượng Trương Vũ L đã bỏ địa phương đi đâu không rõ và đối tượng P chưa xác định được nhân thân, lai lịch như bị cáo Lê Trường E đã khai nhận, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Trường E phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Lê Trường E từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho Đỗ Thị Như Y: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại

Wave RSX màu đỏ-đen-bạc, số máy: C43E-6355794, số khung: BY408952, biển kiểm soát 60C2-076.70; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 021822, biển số đăng ký: 60C2-076.70, tên chủ xe là Trần Ngọc O.

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung cảm ứng màu vàng Gold bên trong gắn 01 (một) sim Vinaphone số 89840200021535004920 có số điện thoại 0853197364 và 01 (một) sim Viettel số 8984048000057364840 có số điện thoại 0352965324.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) túi giấy màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam; người chứng kiến Đặng Minh Vương; có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật vụ số: 777/2019. Theo Kết luận Giám định số 777/KL-KTHS, ngày 25/12/2019 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong túi giấy là Các hạt tinh thể trong suốt đựng trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1917 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1699 gam; chất màu trắng bám dính bên trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1313 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0825 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong; 01 (một) cái bóp da màu nâu đen.

Bị cáo Lê Trường E không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Lê Trường E nói lời sau cùng: Bị cáo tự nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình và vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Khoảng 14 giờ, ngày 19/12/2019, Lê Trường E đến nhà của Trương Vũ L ở ấp L, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang chơi và được L cho 01 bịch nylon chứa chất ma túy, loại methamphetamine và 01 cái nỏ thủy tinh chứa chất ma túy, loại methamphetamine, Trường E mang về nhà cất giữ. Do cần có tiền tiêu xài cá nhân nên Trường E dùng kéo chiết 01 (một) bịch nylon chứa chất ma túy của L cho phân ra thành 02 (hai) bịch nhỏ với mục đích bán lại kiếm lời. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 22/12/2019, Trường E để 02 (hai) bịch nhỏ chứa chất ma túy 0,1917 gam, loại methamphetamine vào bóp (ví) cùng cái nỏ thủy tinh chứa chất ma túy 0,1313 gam, loại methamphetamine vào trong cốp xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 60C2-076.70 rồi điều khiển xe tìm P (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để bán với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), trên đường đi đến chân dốc cầu Bào Môn thuộc ấp Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo Lê Trường E về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo của Lê Trường E là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được mua bán trái phép chất ma túy là hành vi pháp luật cấm nhưng vì hám lợi bị cáo thực hiện với lỗi cố ý là xE thường pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác. Bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy bán trái phép cho người khác sử dụng gây ra hệ lụy cho xã hội, gây ảnh hưởng sức khỏe, kinh tế, còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm mất an ninh trật tự xã hội và bất bình trong nhân dân. Do đó, cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo đã gây ra để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX màu đỏ-đen-bạc, số máy: C43E-6355794, số khung: BY408952, biển kiểm soát 60C2-076.70; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 021822, biển số đăng ký: 60C2-076.70, tên chủ xe là Trần Ngọc O. Bị cáo dùng làm phương tiện để phạm tội nhưng do xe này là của chị Đỗ Thị Như Y mua lại của Trần Ngọc O, cho bị cáo mượn làm phương tiện đi làm thuê, chị Y không có lỗi và cũng không biết bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị Đỗ Thị Như Y là phù hợp theo quy định.

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung cảm ứng màu vàng Gold bên trong gắn 01 (một) sim Vinaphone số 89840200021535004920 có số điện thoại 0853197364 và 01 (một) sim Viettel số 8984048000057364840 có số điện thoại 0352965324.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) túi giấy màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam; người chứng kiến Đặng Minh Vương; có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật vụ số: 777/2019. Theo Kết luận Giám định số 777/KL-KTHS, ngày 25/12/2019 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong túi giấy là Các hạt tinh thể trong suốt đựng trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1917 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1699 gam; Chất màu trắng bám dính bên trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1313 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0825 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong; 01 (một) cái bóp da màu nâu đen.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố

tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lê Trường E phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Trường E 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/12/2019.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho chị Đỗ Thị Như Y: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX màu đỏ-đen-bạc, số máy: C43E-6355794, số khung: BY408952, biển kiểm soát 60C2-076.70; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 021822, biển số đăng ký: 60C2-076.70, tên chủ xe là Trần Ngọc O.

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung cảm ứng màu vàng Gold bên trong gắn 01 (một) sim Vinaphone số 89840200021535004920 có số điện thoại 0853197364 và 01 (một) sim Viettel số 8984048000057364840 có số điện thoại 0352965324.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) túi giấy màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến Đặng Minh Vương, có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật vụ số: 777/2019. Theo Kết luận Giám định số 777/KL-KTHS, ngày 25/12/2019 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong túi giấy là các hạt tinh thể trong suốt đựng trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1917 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1699 gam; chất màu trắng bám dính bên trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1313 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0825 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong; 01 (một) cái bóp da màu nâu đen.

Các vật chứng nêu trên được thể hiện theo quyết định chuyển giao vật chứng

số 07/QĐ-VKS-HS ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Trường E có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơiin hận:

- TAND tỉnh KiênGiang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện AnBiên;
- Người TGGT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chon